

Ảnh sáng

## ECOLOBI S1P LOW TLS S1 PS

ECOLBIS1PT

**Giày an toàn ki#u hu#n luy#n viên r#ng rãi v#i ch#t li#u thân trên tái ch#**

ECOLOBI được làm từ thân giày tái chế và bảo vệ cả bàn chân của bạn cũng như môi trường. Giày bảo hộ nhẹ và không có kim loại này có mũi giày an toàn bằng composite và khả năng bảo vệ ESD. Đế ngoài bằng cao su có khả năng chống trượt đặc biệt và chịu được dầu, nhiên liệu, hóa chất và nhiệt độ khắc nghiệt.

Những vật liệu cao cấp hơn	sợi nhỏ tái chế
lớp lót bên trong	lưới tái chế
giường đế chân	đế xốp SJ
đế giữa	Dệt chống thủng
đế ngoài	Philon/cao su
Đứng đầu	tổng hợp
Loại	S1 PS / SR, chống tĩnh điện, FO, nhân sự
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
trọng lượng thép	0.535 kg
tiêu chuẩn hóa	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022



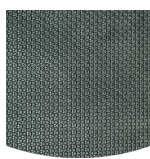
BLK



BLU



KHA



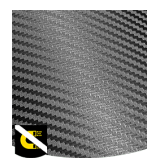
### Đ# giày cao su

Đế ngoài cao su cung cấp các tính năng linh hoạt giúp chúng phù hợp với nhiều lĩnh vực ứng dụng: khả năng chống cắt tuyệt vời, khả năng chịu nhiệt và độ lạnh, tính linh hoạt cao ở nhiệt độ lạnh, khả năng chống dầu, nhiên liệu và nhiều loại hóa chất.



### B#c mũi composite

Không chứa kim loại và nhẹ, không dẫn nhiệt hoặc dẫn điện



### Kim lo#i mi#n phi

Giày an toàn không có kim loại thường nhẹ hơn giày an toàn thông thường. Chúng cũng rất có lợi cho các chuyên gia phải đi qua máy dò kim loại nhiều lần trong ngày.



### Ch#ng tr#n tr#t (SR)

Thay thế thuật ngữ đã sử dụng trước đây SRA+SRB=SRC. SR có nghĩa là phép thử trượt được thực hiện trên gạch bị dính xà phòng và dầu.



### h#p th# gót chân

Sự hấp thụ năng lượng ở gót chân làm giảm tác động của việc nhảy hoặc chạy lên cơ thể người mang.

## Công nghiệp n:

Biên tập, lĩnh vực ô tô, hậu cần, Ngành công nghiệp

## Môi trường:

bề mặt không bằng phẳng, môi trường khô

## Các hàng dẫn ba số tri:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

S# miêu tả	Đơn vị đo lường	Kết quả	EN ISO 20345
<b>Nhóm vật liệu cao cấp</b>	<b>Số chỉ tải trọng</b>		
Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	1.2	? 0.8
Top: hệ số hơi nước	mg/cm <sup>2</sup>	21	? 15
<b>Lớp lót bên trong</b>	<b>Số chỉ tải trọng</b>		
Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	34.59	? 2
Lót: hệ số hơi nước	mg/cm <sup>2</sup>	277	? 20
<b>Chỉ số chống trượt</b>	<b>Chỉ số SJ</b>		
Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles	25600/12800
<b>Chỉ số ngoài</b>	<b>Philon/cao su</b>		
Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích)	mm	119.4mm <sup>3</sup> (Density:1.3)	? 150
Chống trượt cơ bản - Ceramic + NaLS - Trượt gót về phía trước	ma sát	0.48	? 0.31
Chống trơn trượt cơ bản - Gôm + NaLS - Trượt lùi về phía trước	ma sát	0.48	? 0.36
Chống trơn trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt gót phía trước	ma sát	0.36	? 0.19
Chống trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt ngược về phía trước	ma sát	0.36	? 0.22
Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	648	0.1 - 1000
Giá trị ESD	megaohm	70	0.1 - 100
Hấp thụ năng lượng của gót chân	J	25	? 20
<b>Chỉ số đầu</b>	<b>Chỉ số h#p</b>		
Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 100J)	mm	NA	N/A
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	NA	N/A
Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 200J)	mm	15.5	? 14
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)	mm	22.0	? 14

Kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.